

## 1. MỤC TIÊU

### 1.1. Kiến thức:

- Học sinh ôn tập lại các kiến thức  
Chủ đề 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế;  
Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế.  
Chủ đề 3: Bảo hiểm và An sinh xã hội  
Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh  
Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp  
Chủ đề 7: Quản lý thu, chi trong gia đình.

### 1.2. Kỹ năng:

Biết được các chỉ tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế; phân biệt được tăng trưởng và phát triển kinh tế; hiểu được trách nhiệm của bản thân khi tham gia vào các hoạt động để đóng góp cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Hiểu được vai trò vị trí của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu. Biết và hiểu các chế độ chính sách về bảo hiểm và an sinh xã hội, Biết lập kế hoạch kinh doanh, Hiểu được trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và Biết cách lập kế hoạch tài chính trong gia đình.

HS rèn luyện các kỹ năng: Hiểu biết được vai trò của công dân khi tham gia vào nền kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Nắm bắt được các chính sách Bảo hiểm và an sinh xã hội, Rèn được kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh. Biết cách lập kế hoạch quản lý thu, chi trong gia đình.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Các câu hỏi định tính:

### 2.2. Các câu hỏi định lượng:

### 2.3. Ma trận

Tt	Nội dung kiến thức	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tổng
1	Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	1	2	1	4
2	Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	1	2	1	4
3	Bài 3: Bảo hiểm	2	2	1	5
4	Bài 4: An sinh xã hội	2	2	1	5
5	Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh	1	2	1	4
6	Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		2	1	3
7	Bài 7: Quản lý thu, chi trong gia đình		2	1	3
	<b>Tổng:</b>	<b>7</b>	<b>14</b>	<b>7</b>	<b>28</b>

## 3. CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ ĐỀ MINH HỌA

### Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án đúng)

#### Biết:

**Câu 1:** Chỉ tiêu nào dưới đây của tăng trưởng kinh tế phản ánh tổng thu nhập quốc dân?

- A. GNI.                      B. GDP.                      C. GNP.                      D. HDI.

**Câu 2:** Yếu tố nào dưới đây là chỉ tiêu của phát triển kinh tế?

- A. Tiến bộ xã hội.                      B. Mức sống bình dân.  
C. Giá trị đồng tiền.                      D. Tăng trưởng dân số.

**Câu 3:** Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp hợp lý, hài hòa giữa ba mặt: Phát triển kinh tế, phát triển xã hội và

- A. bảo vệ môi trường.                      B. quốc phòng, an ninh.  
C. an sinh xã hội.                      D. phòng chống dịch bệnh.



hồ sơ gửi đến Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để nhận được khoản trợ cấp thất nghiệp và giới thiệu việc làm, sau đó anh dùng số tiền này cùng với số tiền gia đình gom góp được mở mô hình kinh doanh nhỏ. Anh H ngại làm thủ tục nhận tiền trợ cấp nên không làm thủ tục, sau đó anh liên hệ nhờ người quen giới thiệu tìm việc làm khác ngay gần nhà. Anh G dùng khoản tiền trợ cấp để ổn định cuộc sống trong thời gian chờ tìm kiếm công việc mới, sau một thời gian Trung tâm Dịch vụ việc làm đã giới thiệu cho anh A một việc làm mới tại công ty Z. Những ai trong tình huống trên đã được hưởng quyền lợi từ bảo hiểm thất nghiệp?

A. Anh A.

B. Anh H.

C. Anh G và anh A.

D. Anh H và anh G.

**Câu 2:** Cùng kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất vật tư ngành xây dựng tại huyện D có các doanh nghiệp X, P, Y. Doanh nghiệp X luôn trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho công nhân theo đúng quy định của pháp luật. Doanh nghiệp P cố tình không đóng bảo hiểm cho lao động hợp đồng. Doanh nghiệp Y từ chối sử dụng lao động nữ vì cho rằng lao động nữ không thể toàn tâm toàn ý cho công việc được, hơn nữa, còn tốn kém tiền chi trả chế độ thai sản,... Trong các doanh nghiệp trên, doanh nghiệp nào không thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm?

A. Doanh nghiệp Y.

B. Doanh nghiệp X.

C. Doanh nghiệp X, Y.

D. Doanh nghiệp P, Y.

**Câu 3:** Hệ thống các chính sách do Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện giải quyết các vấn đề xã hội nhằm nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, phát triển và công bằng xã hội là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Trợ giúp xã hội.

B. Chính sách xã hội.

C. An sinh xã hội.

D. Bảo hiểm xã hội.

**Câu 4:** Ở Việt Nam, hệ thống an sinh xã hội có bao nhiêu chính sách cơ bản?

A. Ba chính sách.

B. Bốn chính sách.

C. Năm chính sách.

D. Sáu chính sách.

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây là vai trò của an sinh xã hội đối với đối tượng hưởng chính sách?

A. Trợ giúp xã hội nhằm tăng thu nhập, giảm bớt khó khăn cho người yếu thế, dễ bị tổn thương.

B. Góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống cho mọi người dân.

C. Đóng góp quyết định vào ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý xã hội.

D. Phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần tương thân tương ái của dân tộc Việt Nam.

**Câu 6:** Trong các chính sách dưới đây, chính sách nào thuộc chính sách hỗ trợ việc làm, thu nhập và giảm nghèo ở Việt Nam hiện nay?

A. Chương trình 30a và chương trình 135.

B. Nghị định số 43-NĐ-CP về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.

C. Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

D. Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây là sai về vai trò của an sinh xã hội?

A. Hỗ trợ người dân chủ động phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục rủi ro trong cuộc sống.

B. Nâng cao hiệu quả quản lý xã hội của Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định xã hội.

C. Gia tăng bất bình đẳng và công bằng xã hội.

D. Thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững và tiến bộ.

**Câu 8:** Bạn G là học sinh lớp 11, bị bệnh tim bẩm sinh phải nhập viện điều trị một tháng. Sau khi ra viện, bạn G được cơ quan bảo hiểm thanh toán 80% chi phí điều trị và phẫu thuật theo quy định. Bạn G đã tham gia loại hình bảo hiểm nào dưới đây?

A. Bảo hiểm y tế.

B. Bảo hiểm thất nghiệp.

C. Bảo hiểm xã hội.

D. Bảo hiểm thương mại.

**Câu 9:** Anh C là thương binh, đồng thời có mẹ là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do sức khỏe yếu nên anh C không đi làm. Tháng 8/2022, anh C bị ốm phải vào bệnh viện điều trị, nhưng do bệnh hiểm nghèo nên

anh C đã qua đời. Nhận định nào sau đây là đúng với trường hợp trên?

- A. Người có công với cách mạng không phải là đối tượng của các chính sách an sinh xã hội.
- B. Anh C chỉ được hưởng các chế độ an sinh xã hội đối với thương binh bao gồm: chính sách trợ giúp xã hội, chính sách bảo hiểm.
- C. Trong thời gian anh C ốm và điều trị tại bệnh viện không được hưởng chế độ an sinh xã hội nào.
- D. Gia đình anh C được hưởng các chế độ an sinh xã hội dành cho thân nhân thương binh và chế độ bà mẹ Việt Nam anh hùng.

**Câu 10:** Quản lý thu nhập trong gia đình là quá trình xác định, theo dõi và tối ưu hoá các nguồn thu nhập nhằm đảm bảo được các mục tiêu tài chính nào dưới đây?

- A. Ngắn hạn và dài hạn.
- B. Chủ động, trung hạn.
- C. Thu động và chủ động.
- D. Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

**Vấn dụng:**

**Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 1,2,3.**

Về kinh tế, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch; thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt trung bình 7%/năm, nâng mức thu nhập bình quân đầu người hằng năm tính theo GDP tăng lên 3.200 - 3.500 USD (so với mức 2.100 USD năm 2015). Lạm phát giữ ở mức dưới 5%. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; năm 2014 đã có 1,4 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, trên 8,5 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 72% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Đời sống nhân dân được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người đạt 2.052 USD/người (2014). Tuổi thọ trung bình đạt 73,5 tuổi (2015). Hoàn thành nhiều mục tiêu Thiên niên kỷ.

**Câu 1:** Nội dung nào dưới đây về phát triển kinh tế không được đề cập trong thông tin trên?

- A. Tốc độ tăng dân số hàng năm.
- B. Tổng sản phẩm quốc dân (GDP).
- C. Thu nhập bình quân đầu người (GNI/người).
- D. Thu nhập quốc nội theo đầu người (GDP/người).

**Câu 2:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai 2016 - 2020 đạt trung bình 7%/năm có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế của nước ta trong giai đoạn này?

- A. Động lực.
- B. Không đáng kể.
- C. Kìm hãm.
- D. Quyết định nhất.

**Câu 3:** Tham gia góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh, đóng góp và tăng trưởng và phát triển kinh tế là trách nhiệm của

- A. Mọi công dân đều có trách nhiệm góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh, đóng góp và tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- B. Chỉ có công chức nhà nước mới cần có trách nhiệm góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh, đóng góp và tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- C. Thanh niên, học sinh là chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng duy nhất có trách nhiệm góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh.
- D. Chỉ có cơ quan có thẩm quyền mới cần có trách nhiệm góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh, đóng góp và tăng trưởng và phát triển kinh tế.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 4,5,6**

Việt Nam và EU hiện có mối quan hệ rất sâu rộng, tiêu biểu là: Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện Việt Nam - EU (PCA), có hiệu lực từ năm 2016, với các cơ chế hợp tác thực chất trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, phát triển bền vững, an ninh - quốc phòng, pháp quyền - quản trị; Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 và sắp tới là Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA). Giữa hai bên còn có Hiệp định Đối tác tự nguyện về Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản (VPA-FLEGT) có hiệu lực tháng 6/2019; Hiệp định khung về hợp tác Quốc phòng-An ninh (FPA) tháng 10/2019; cơ chế Đối thoại nhân quyền hàng năm... Các khuôn khổ hợp tác này đã đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia châu Á có quan hệ toàn diện, sâu rộng nhất với EU, nước ASEAN duy nhất có tất cả các trụ cột hợp tác với EU.

(theo nguồn Đại sứ quán Việt Nam tại Liên minh Châu Âu về 30 năm thiết lập quan hệ Việt Nam- EU)

**Câu 4:** Quan hệ Việt Nam với Liên minh Châu Âu thuộc hình thức hội nhập nào sau đây?

- A. Khu vực.      B. Song phương.      C. Toàn cầu.      D. Quan hệ đầu tư.

**Câu 5:** Hiệp định nào sau đây thể hiện sự hợp tác về Quốc phòng – An ninh giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu?

- A. FPA.      B. VPA-FLEGT.      C. EVIPA.      D. EVFTA.

**Câu 6:** Có bao nhiêu nhận định đúng với thông tin trên?

a) Đến thời điểm 2019, Việt Nam là quốc gia duy nhất trong khối ASEAN có có quan hệ toàn diện ở tất cả các trụ cột hợp tác với EU. (Đ)

b) Quan hệ của Việt Nam với các nước Liên minh Châu Âu là mối quan hệ hợp tác song phương và đa phương. (Đ)

c) Quan hệ của Việt Nam với các nước Liên minh Châu Âu đã khai thác hết tiềm năng của Việt Nam và các quốc gia Châu Âu. (S)

d) Việt Nam và EU cùng có chung quan điểm về cách tiếp cận đa phương, về vai trò của Luật pháp Quốc tế và các thể chế đa phương trong quan hệ quốc tế. (Đ)

đ) Quan hệ của Việt Nam với các nước Liên minh Châu Âu đã thể hiện mối quan hệ hợp tác toàn diện, không bị ảnh hưởng và tác động bởi các cơ chế chính trị, văn hóa, nhân quyền... (S)

- A. 1.      B. 2.      C. 3.      D. 4.

### **Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 7,8,9**

Bà H là lao động tự do sống trên địa bàn tỉnh Y. Sau một thời gian khám bệnh và điều trị tại bệnh viện K, bà H cầm trên tay hóa đơn, chứng từ thanh toán bảo hiểm y tế với số tiền 80 triệu đồng. Sau khi điều trị, bà đã được thanh toán 80% chi phí điều trị là 64 triệu đồng, thuộc đối tượng đồng chi trả 20%. Bà xúc động nói: “Nhờ có thẻ bảo hiểm y tế, mình được lợi rất nhiều về viện phí, chất lượng khám chữa bệnh cũng tương đương với dịch vụ, tôi mong rằng mọi người nên tham gia bảo hiểm y tế để được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình một cách tốt nhất”.

**Câu 7:** Nhờ có tham gia loại hình bảo hiểm đã mang lại lợi ích gì dưới đây cho bà H khi gặp rủi ro về ốm đau?

- A. Giảm gánh nặng tài chính gia đình.      B. Khám chữa bệnh chất lượng cao.  
C. Được hỗ trợ tiền sau khi ra viện.      D. Được khám miễn phí suốt đời.

**Câu 8:** Theo thông tin trên, bà H là đối tượng tham gia của loại hình bảo hiểm nào dưới đây?

- A. Bảo hiểm y tế.      B. Bảo hiểm thất nghiệp.  
C. Bảo hiểm xã hội.      D. Bảo hiểm thương mại.

**Câu 9:** Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm, bà H được hưởng chế độ nào dưới đây?

- A. Chế độ khám, chữa bệnh.      B. Chế độ tai nạn lao động.  
C. Chế độ tử tuất.      D. Chế độ hưu trí.

## **PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1:** Đọc đoạn thông tin sau:

“Chi tiêu trong gia đình là các khoản chi phí nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần cho các thành viên trong gia đình từ các nguồn thu nhập của gia đình. Các khoản chi tiêu này bao gồm: chi phí ăn, mặc, ở, đi lại, giao tiếp xã hội, học tập, giải trí,... của các thành viên trong gia đình.

Quản lý chi tiêu trong gia đình là quá trình quản lý các khoản chi tiêu của mọi thành viên trong gia đình dựa vào thu nhập một cách hợp lý, hiệu quả để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Trong thực tế, có nhiều thói quen chi tiêu khác nhau trong các gia đình như: Chi mua khi thực sự cần thiết; tiết kiệm điện, nước; bàn bạc, thống nhất trước khi chi tiêu giữa các thành viên trong gia đình; chi tiêu tùy hứng theo cảm xúc; chi tiêu hết thu nhập không có quỹ dự phòng;...”

a) Quản lý thu, chi là việc quản lý thói quen chi tiêu khác nhau để đáp ứng mọi sở thích của các thành viên trong gia đình.

b) Quản lý chi tiêu trong gia đình là quản lý các khoản chi tiêu của mọi thành viên trong gia đình dựa vào thu nhập hợp pháp.

c) Việc quản lý thu, chi trong gia đình nhằm đảm bảo cuộc sống no đủ.

d) Quản lý thu, chi là việc quản lý các khoản thu nhập, chi tiêu nhằm đáp ứng nhu cầu vật

chất, tinh thần cho các thành viên trong gia đình và phù hợp với thu nhập của gia đình.

**Câu 2:** Đọc đoạn thông tin sau:

Trong mỗi gia đình, để giải quyết những vấn đề cơ bản về tài chính như: cân đối thu - chi, thực hành tiết kiệm, gia tăng thu nhập giúp duy trì sự ổn định và phát triển cần phải quản lý thu, chi hiệu quả. Muốn duy trì cuộc sống, cần đảm bảo một khoản thu nhập nhất định để trang trải cho việc chi tiêu trong gia đình.

Thu nhập gia đình là các khoản có thể đến từ sự đóng góp của các thành viên trong gia đình như: tiền lương, tiền công, các khoản thu nhập khác từ hoạt động có thu của gia đình như lợi tức từ tiền gửi ngân hàng, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh,...

Thu nhập của gia đình dùng để thoả mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của tất cả các thành viên trong gia đình và tiết kiệm để bảo đảm các mục tiêu tài chính trong tương lai. Quản lý thu nhập trong gia đình là quá trình xác định, theo dõi và tối ưu hoá các nguồn thu nhập nhằm đảm bảo được các mục tiêu tài chính.

a) Thu nhập gia đình là các khoản có thể đến từ sự đóng góp của các thành viên trong gia đình như: Tiền lương, tiền công, các khoản thu nhập khác từ hoạt động có thu của gia đình.

b) Thu nhập của gia đình dùng để thoả mãn tất cả nhu cầu của các thành viên trong gia đình.

c) Muốn duy trì cuộc sống, cần đảm bảo một khoản thu nhập nhất định để trang trải cho việc chi tiêu trong gia đình.

d) Quản lý thu nhập trong gia đình là quá trình xác định, theo dõi và tối ưu hoá các nguồn thu nhập nhằm đảm bảo được các mục tiêu tài chính.

### ĐỀ MINH HỌA

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1  
NĂM HỌC 2024 - 2025  
MÔN: GDKT&PL 12

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề 001

**PHẦN 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Hành vi nào dưới đây kìm hãm sự tăng trưởng, phát triển kinh tế đất nước?

A. Sản xuất hàng giả, hàng nhái.

B. Tạo việc làm cho người lao động.

C. Tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

D. Đóng thuế theo quy định.

**Câu 2:** Để nâng cao chỉ số phát triển con người, nước ta đẩy mạnh sự phát triển của con người thông qua các chỉ số

A. sức khỏe, thông minh và dân số.

B. thông minh, dân số và giới tính.

C. sức khỏe, giáo dục và thu nhập.

D. giới tính, thông minh và hạnh phúc.

**Câu 3:** Hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện theo các cấp độ nào dưới đây?

A. Song phương, khu vực, toàn cầu.

B. Song phương, đa phương, toàn diện.

C. Thoả thuận, liên minh, hợp tác.

D. Thoả thuận, liên kết, hoà nhập.

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây **không** phải là sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Hội nhập kinh tế quốc tế là tất yếu khách quan đối với tất cả các quốc gia.

B. Giúp mỗi quốc gia có cơ hội thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

C. Góp phần tạo cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập cho các tầng lớp dân cư.

D. Tạo cơ hội cho các nước trên thế giới được giao lưu, chia sẻ mọi mặt.

**Câu 5:** Chủ thể nào có quyền được hưởng trợ cấp thất nghiệp khi bị mất việc làm?

A. Người sử dụng lao động.

B. Người lao động.

C. Tổ chức bảo hiểm.

D. Thân nhân người lao động.

**Câu 6:** Nội dung nào dưới đây là vai trò của an sinh xã hội đối với đối tượng hưởng chính sách?

A. Trợ giúp xã hội nhằm tăng thu nhập, giảm bớt khó khăn cho người yếu thế, dễ bị tổn thương.

B. Góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống người dân.

C. Đóng góp vào ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý xã hội.

D. Phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần tương thân tương ái của dân tộc Việt Nam.

**Câu 7:** Chính sách hỗ trợ người dân phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro khi bị giảm hoặc mất thu nhập là nội dung của chính sách an sinh xã hội nào sau đây?

- A. Chính sách dịch vụ xã hội cơ bản.
- B. Chính sách việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
- C. Chính sách bảo hiểm xã hội.
- D. Chính sách trợ giúp xã hội.

**Câu 8:** Chia sẻ về việc quyết định tham gia BHXH tự nguyện, chị M cho biết, trước đây chị làm công nhân đã có 9 năm tham gia BHXH bắt buộc và sau khi nghỉ việc chị không còn được tham gia nữa. Nghỉ việc ở nhà, chị chuyển sang bán hàng ăn để mưu sinh hàng ngày. Công việc vất vả, thức khuya dậy sớm khiến sức khỏe chị ngày một yếu đi. Lúc này chị bắt đầu nghĩ tới và tham gia BHXH tự nguyện. Tính đến nay chị đã đóng được 5 năm, mỗi lần đều đóng theo quý, mỗi quý hơn 600 ngàn đồng. Không những tham gia BHXH tự nguyện, chị còn tham gia cả BHYT hộ gia đình. Cách đây hai tháng, chị M đi bệnh viện và được bác sĩ chẩn đoán bị u tuyến giáp ác tính. Lúc này, chị đã hoàn toàn hiểu được lợi ích của việc tham gia bảo hiểm. Thông tin trên cho biết chị M đã và đang tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội nào dưới đây?

- A. Bắt buộc và tài trợ.
- B. Tự nguyện và bắt buộc.
- C. Tự nguyện và tài trợ.
- D. Thất nghiệp và tự nguyện.

**Câu 9:** Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, việc nào sau đây là quan trọng để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch?

- A. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, rủi ro.
- B. Chuẩn bị một kế hoạch marketing chi tiết.
- C. Xác định mục tiêu và chiến lược kinh doanh phù hợp.
- D. Quyết định mức giá bán sản phẩm, dịch vụ.

**Câu 10:** Bản tóm tắt kế hoạch kinh doanh **không** bao gồm nội dung nào dưới đây?

- A. Thuận lợi và khó khăn.
- B. Ý tưởng kinh doanh.
- C. Tên kế hoạch kinh doanh.
- D. Thời điểm thành công.

**Câu 11:** A được sở hữu ngôi nhà nằm mặt đường quốc lộ của thành phố H, rất thuận lợi cho việc kinh doanh. A có ý tưởng kinh doanh cà phê và dịch vụ giải khát. Khi mở quán cà phê, anh A đặt mục tiêu là phục vụ ít nhất 100 lượt khách/ngày; doanh thu đạt khoảng 180 triệu đồng/tháng, sau 3 tháng hoạt động quán thu hồi đủ vốn và bắt đầu có lợi nhuận. Anh A đã đặt mục tiêu kinh doanh ở nội dung nào dưới đây?

- A. Đối tác.
- B. Tài chính.
- C. Sản phẩm.
- D. Thị trường.

**Câu 12:** Gia đình H có nghề bán tạp hoá đã hơn chục năm nay. Gần đây, nhận thấy nhu cầu của người dân địa phương nâng cao, bố mẹ H có ý tưởng đầu tư, phát triển thành chuỗi 4 cửa hàng hoạt động dưới dạng siêu thị mini, kinh doanh nhiều mặt hàng khác nhau. Bố mẹ H đã lên kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, số lượng hàng hoá, dự kiến số nhân công cần thuê, đồng thời, dự trù những khó khăn khi thực hiện kế hoạch này. Bố mẹ B đã phân tích các điều kiện kinh doanh ở nội dung nào dưới đây?

- A. Sản phẩm.
- B. Thị trường.
- C. Tài chính.
- D. Khách hàng.

**Câu 13:** Tạo việc làm, thu nhập và cơ hội phát triển cho người lao động, cung ứng nhiều sản phẩm có chất lượng cho người tiêu dùng... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn.
- B. Pháp lý.
- C. Đạo đức.
- D. Kinh tế.

**Câu 14:** Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với doanh nghiệp?

- A. Giúp ổn định cuộc sống cộng đồng.
- B. Góp phần bảo vệ môi trường sống.
- C. Nâng cao thương hiệu và uy tín doanh nghiệp.
- D. Hỗ trợ giải quyết những khó khăn của cộng đồng.

**Câu 15:** Tuân thủ các quy định về quan hệ cạnh tranh lành mạnh, quan hệ lao động công bằng, bình đẳng... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn.
- B. Pháp lý.
- C. Đạo đức.
- D. Kinh tế.

**Câu 16:** Việc cân đối các khoản thu và chi nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên sao cho phù hợp với các nguồn thu nhập của gia đình gọi là gì?

- A. Quản lý thu, chi đối nội.
- B. Quản lý thu, chi nội bộ.
- C. Quản lý thu, chi trong gia đình.
- D. Quản lý thu, chi đối ngoại.

**Câu 17:** Quản lý thu nhập trong gia đình là quá trình xác định, theo dõi và tối ưu hoá các nguồn thu nhập

nhằm đảm bảo được các mục tiêu tài chính nào dưới đây?

- A. Ngắn hạn và dài hạn.
- B. Chủ động, trung hạn.
- C. Tự động và chủ động.
- D. Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

**Câu 18:** Phát biểu nào dưới đây là chưa đúng về các yêu cầu khi lập kế hoạch thu, chi trong gia đình?

- A. Chủ động loại bỏ các thói quen chi tiêu không hợp lý.
- B. Xác định mục tiêu tài chính trong gia đình cần giới hạn thời gian hoàn thành.
- C. Thường xuyên kiểm tra ngân sách và nguồn thu nhập của gia đình.
- D. Luôn luôn ưu tiên cắt giảm các khoản chi tiêu thiết yếu.

**Câu 19:** Phát biểu nào dưới đây là sai về lập kế hoạch thu, chi trong gia đình?

- A. Xác định các nguồn chi tiêu không phải là cơ sở để xây dựng kế hoạch thu chi.
- B. Các thành viên không cần thống nhất các khoản chi tiêu khi lập kế hoạch thu chi.
- C. Xác định mục tiêu tài chính là căn cứ để lập kế hoạch thu chi.
- D. Khi nguồn thu nhập có biến động giảm thì cần điều chỉnh kế hoạch cho hợp lý.

**Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 20, 21, 22**

*Theo khảo sát về thực trạng nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam năm 2022, thị trường lao động trong nước chỉ có khoảng 11 % lao động có kỹ năng nghề cao và hơn 26 % người lao động đã qua đào tạo. Đáng chú ý, chỉ 5 % lao động có trình độ tiếng Anh. Thu nhập bình quân của lao động Việt Nam thấp hơn khá nhiều so với lao động trong khu vực và thế giới. Nếu không chú trọng cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, Việt Nam sẽ mất dần sức hấp dẫn thu hút đầu tư nước ngoài.*

(Theo: Báo Tin tức Thông tấn xã Việt Nam, “Việt Nam đang thiếu nguồn lao động có kỹ năng nghề cao”, ngày 22/08/2022)

**Câu 20:** Thông tin trên cho thấy chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta cần

- A. chỉ cần tập trung đào tạo ngoại ngữ cho người lao động trong các công ty nước ngoài.
- B. tập trung đào tạo nâng cao trình độ văn hoá cho người lao động.
- C. nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng mềm cho công nhân.
- D. chú trọng cải thiện nguồn nhân lực nhằm hấp dẫn thu hút đầu tư nước ngoài.

**Câu 21:** Quan điểm nào sau đây là chưa đúng để Việt Nam trở thành quốc gia thu hút đầu tư nước ngoài?

- A. Chất lượng nguồn nhân lực ảnh hưởng trực tiếp đến việc thu hút đầu tư nước ngoài ở Việt Nam.
- B. Trong xu thế hội nhập, trình độ tiếng Anh là yếu tố duy nhất góp phần thu hút đầu tư nước ngoài.
- C. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng mềm cho nguồn nhân lực.
- D. Gia tăng tỉ trọng lao động chất lượng cao, chú trọng cải thiện chất lượng nguồn nhân lực.

**Câu 22:** Thông tin trên cho thấy, để thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thì

- A. học sinh chỉ cần học tốt các môn học ở trường, không cần tham gia các hoạt động khác.
- B. việc học văn hoá là không còn quan trọng, chỉ cần chú trọng phát triển kỹ năng.
- C. cần chú trọng nâng cao trình độ gắn với phát triển các kỹ năng mềm.
- D. chỉ cần học tốt ngoại ngữ là đủ để đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 23, 24, 25**

Anh P là chủ 1 quán cà phê nhỏ ở khu vực trung tâm thành phố, cửa hàng của anh P rất đông khách vì cà phê ngon, giá cả phù hợp, không gian bài trí đẹp. Khi mở quán anh P rất quan tâm đến việc nghiên cứu thị trường và nhu cầu của khách hàng. Anh P đang xem xét việc mở rộng quy mô hoạt động để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

**Câu 23:** Điều gì giúp quán anh P đông khách?

- A. Chọn một tên thương hiệu độc đáo.
- B. Phân tích chi phí và thu nhập dự kiến.
- C. Xây dựng một website thân thiện với người dùng.
- D. Đánh giá sức cạnh tranh và nhu cầu thị trường.

**Câu 24:** Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, điều gì là quan trọng nhất để đảm bảo sự thành công của anh P?

- A. Tìm kiếm các nhà đầu tư để huy động vốn.
- B. Xác định một mục tiêu và chiến lược kinh doanh cụ thể.
- C. Đầu tư vào quảng cáo trực tuyến.
- D. Thu thập ý kiến phản hồi từ đối tác tiềm năng.

**Câu 25:** Trong quá trình lập kế hoạch mở rộng kinh doanh, anh P cần xem xét kỹ lưỡng yếu tố nào sau đây để đảm bảo sự bền vững?



- A. Chọn một địa điểm mới với chi phí thuê rẻ hơn.
- B. Đánh giá cơ hội và rủi ro.
- C. Tăng cường quảng cáo trên phương tiện truyền thông xã hội.
- D. Thiết kế lại menu để thú vị hơn cho khách hàng.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 26, 27, 28**

Anh M và chị L có tổng thu nhập hàng tháng là 30 triệu đồng. Họ có 2 con nhỏ và mong muốn trong 5 năm tới có đủ tiền mua một căn nhà trị giá khoảng 1,5 tỷ đồng.

Anh chị tính toán tổng chi phí chi tiêu cố định hàng tháng bao gồm tiền thuê nhà, ăn uống, tiền học của con, ... là 22 triệu đồng. Theo dự kiến hàng tháng anh chị phải tiết kiệm được 8 triệu đồng. Anh chị đã tìm cách tiết kiệm tiền ăn uống (nấu ăn tại nhà, mua sắm hợp lý). Anh M còn nhận làm thêm dự án ngoài giờ để gia tăng thu nhập. Tổng số tiền dự kiến sau 5 năm là 780 triệu đồng. Cùng với việc bán nhà cũ hoặc vay ngân hàng, gia đình M có thể tích lũy đủ tiền để mua nhà trong khoảng 1,5 tỷ đồng.

**Câu 26:** Việc quản lý thu chi của gia đình anh M là?

- A. Quản lý các khoản chi không thiết yếu trong gia đình, đặc biệt là của con cái.
- B. Quản lý chặt chẽ các khoản đầu tư, khoản tiền dự phòng của các thành viên trong gia đình.
- C. Quản lý nguồn thu nhập và chi tiêu nhằm đáp ứng nhu cầu của các thành viên trong gia đình.
- D. Quản lý tiền tiết kiệm, tiền làm thêm, dùng số tiền tiết kiệm này để đầu tư, sinh lời.

**Câu 27:** Mục tiêu tài chính mà gia đình anh M xác định là?

- A. Cho con trai học tiếng anh ở trung tâm.
- B. Chuẩn bị tiền với mục tiêu mua nhà.
- C. Đầu tư thu lợi từ khoản tiền đang có.
- D. Chi khẩn cấp, chi quỹ học tập, ốm đau.

**Câu 28:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện việc lập kế hoạch quản lý thu, chi trong gia đình của chị T trong thông tin trên?

- A. Giảm chi tiêu không thiết yếu.
- B. Chỉ tiết kiệm mà không chi tiêu.
- C. Phân chia các khoản chi.
- D. Mua nhà rồi cho thuê lại.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Đọc đoạn thông tin sau:

Tăng trưởng kinh tế là khái niệm để chỉ sự gia tăng về quy mô sản lượng của nền kinh tế trong một thời kì nhất định và thường được đo bằng chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hoặc tổng thu nhập quốc dân (GNI). Tăng trưởng kinh tế có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Nó là tiền đề vật chất để giải quyết hàng loạt vấn đề, đặc biệt là những vấn đề xã hội như xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của nhân dân, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho những người lao động. Tốc độ tăng trưởng nhanh có thể làm cho một quốc gia nghèo đuổi kịp và vượt qua quốc gia giàu có. Trong điều kiện toàn cầu hoá, các nước đang phát triển thường lựa chọn tăng trưởng kinh tế cao là mục tiêu hàng đầu.

(Theo: Tạp chí Tuyên giáo, “Tăng trưởng kinh tế và phân phối công bằng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, ngày 12/10/2018)

- a. Sự gia tăng tổng thu nhập quốc dân là biểu hiện của nền kinh tế đang suy thoái.
- b. Việc chúng ta đầu tư nhiều cho phát triển xã hội sẽ kéo giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế.
- c. Để mọi người có thu nhập cao và ổn định, có cuộc sống ấm no và phát triển con người toàn diện thì các quốc gia phải thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- d. Để giải quyết triệt để vấn đề xoá đói giảm nghèo, Đảng và Nhà nước ta đã đề xuất nhiều giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 2.** Đọc đoạn thông tin sau:

Công ty TNHH T&T chuyên sản xuất đồ nội thất, có một nhà máy lớn đặt tại khu công nghiệp. Do sự cố kỹ thuật, một ngọn lửa bùng phát tại khu vực kho chứa gỗ, gây thiệt hại nghiêm trọng cho tài sản. Sau khi đám cháy được dập tắt, công ty tiến hành đánh giá thiệt hại. Kết quả cho thấy 80% tài sản trong kho bị thiêu rụi, bao gồm gỗ nguyên liệu và máy móc sản xuất. Tổng giá trị thiệt hại ước tính lên đến 5 tỷ đồng. Nhà xưởng bị cháy, công việc bị đình trệ khiến một bộ phận công nhân tạm thời bị mất việc làm. Công ty TNHH T&T đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho công nhân đầy đủ, đồng thời Công ty còn mua bảo hiểm cháy nổ với mức bồi thường tối đa 6 tỷ đồng. Ngay sau sự cố, công ty thông báo cho đơn vị bảo hiểm, cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm báo cáo của lực lượng cứu hỏa, biên bản khám nghiệm hiện

trường và hình ảnh thiệt hại. Sau quá trình kiểm tra, công ty bảo hiểm xác nhận thiệt hại và ra quyết định bồi thường cho công ty TNHH T&T số tiền 5 tỷ đồng, tương ứng với giá trị thiệt hại đã được chứng minh. Bên cạnh đó, công nhân bị mất việc cũng nhận được phụ cấp thất nghiệp. Công ty nhận được khoản bồi thường và sử dụng số tiền này để tái đầu tư, sửa chữa nhà xưởng, mua sắm thiết bị mới và khôi phục sản xuất, nhằm sớm ổn định hoạt động kinh doanh.

- Bảo hiểm cháy nổ mà Công ty TNHH T&T tham gia thuộc lĩnh vực bảo hiểm xã hội.
- Công nhân của Công ty TNHH T&T đã được bù đắp một phần thu nhập khi bị mất việc.
- Công ty TNHH T&T nhận được bồi thường tổn thất cháy nổ do doanh nghiệp đã tham gia bảo hiểm cháy nổ.
- Việc Công ty TNHH T&T tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động là tự nguyện.

**Câu 3.** Đọc thông tin sau:

Doanh nghiệp Z kinh doanh trong ngành hàng xuất khẩu thủy hải sản. Doanh nghiệp quan tâm tạo việc làm thường xuyên cho người lao động với mức lương thưởng xứng đáng và xây dựng một môi trường lao động an toàn, thông thoáng, bảo đảm sức khỏe. Vì vậy, năng suất lao động trong doanh nghiệp khá cao; sản phẩm bảo đảm chất lượng theo cam kết, khách hàng rất tinh tường. Hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận ngày một tăng; qua đó việc đóng góp cho ngân sách nhà nước cũng đầy đủ và đúng hạn.

- Doanh nghiệp Z tạo việc làm thường xuyên cho người lao động với mức lương, thưởng xứng đáng là thực hiện trách nhiệm kinh tế.
- Trong hoạt động kinh doanh, Doanh nghiệp Z xây dựng một môi trường lao động an toàn, thông thoáng, bảo đảm sức khỏe là thực hiện trách nhiệm nhân văn/từ thiện, tình nguyện.
- Doanh nghiệp Z còn đóng góp cho ngân sách nhà nước cũng đầy đủ và đúng hạn là thực hiện trách nhiệm pháp lý.
- Doanh nghiệp Z đưa ra các sản phẩm bảo đảm chất lượng theo cam kết, khách hàng rất tin tưởng là thực hiện trách nhiệm kinh tế.

**Câu 4:** Đọc thông tin sau:

Công ty Z hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Công ty thường xuyên phát triển các phần mềm hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng. Ngoài ra, công ty còn tổ chức các khóa đào tạo miễn phí về kỹ năng công nghệ cho người lao động và sinh viên. Công ty Z cam kết thực hiện các tiêu chuẩn bảo mật thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhân viên.

- Việc phát triển phần mềm hỗ trợ doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm xã hội của công ty Z.
- Tổ chức các khóa đào tạo miễn phí cho người lao động là hành vi vi phạm trách nhiệm nhân văn của công ty.
- Cam kết bảo mật thông tin không liên quan đến trách nhiệm đạo đức của công ty.
- Công ty Z không có trách nhiệm xã hội nào đối với cộng đồng.

-----HẾT-----

## **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I KHỐI 12**

### **MÔN: GDQP&AN**

Năm học 2024 - 2025

**Bài 2:** Tổ chức quân đội nhân dân Việt Nam và công an nhân dân Việt Nam.

**Bài 3:** Công tác tuyển sinh, đào tạo trong các trường quân đội nhân dân Việt Nam và công an nhân dân Việt Nam.

**Bài 4:** Một số hiểu biết về chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (Trình bày theo Tổ).